TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** TỈNH SƠN L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày: 21/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN L

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chung; ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo sau đây:

1. Họ và tên: Lò Văn M, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh L; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Lò Văn Q (đã chết); còn bà: Cà Thị N; vợ: Sống chung như vợ chồng với Hà Thị N (hiện Nghĩa đã bỏ đi lấy chồng khác); bị cáo có: 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn B, sinh năm 1998; nơi ĐKHKTT: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh L; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Lường Văn Y (đã chết); còn bà: Lường Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988. Trú tại: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh L. Có mặt.

2. Chị Trịnh Thị Hải L, sinh năm 1993. Trú tại: T 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh L. Có mặt.

3. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1965. Trú tại: T 6, thị trấn S, huyện S, tỉnh L. Có mặt.

4. Chị Lương Thị H, sinh năm 1972. Trú tại: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh L. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cà Thị N (mẹ bị cáo Minh). Trú tại: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 20/5/2017 đến ngày 25/5/2017 các bị cáo Lò Văn M, Lường Văn B đã dùng xe mô tô áp sát những người đi xe mô tô trên đường, lợi dụng sơ hở thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên đường quốc lộ 4G, thuộc địa phận hai xã C và K, huyện S. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 20/5/2017, Lò Văn M lấy xe mô tô của gia đình đi đến nhà Lường Văn B rủ B đi giật tài sản người đi đường. M chở B theo đường quốc lộ đến khu vực chợ C tìm kiếm. Đến khu vực bản H, xã C thì gặp chị Phạm Thị T đi xe mô tô ngược chiều, trên tay đang cầm một điện thoại. Khi chị T đi qua, M và B cho xe đuổi theo áp sát vào xe chị T phía bên tay trái. B ngồi sau xe dùng tay giật được chiếc điện thoại. Biết được B giật được chiếc điện thoại, M tăng ga cho xe máy lao nhanh đến khu vực bản M, xã C mới dừng xe lại để xem tài sản vừa giật được. Đó là chiếc điện thoại Sam sung Ga la xy. M cầm chiếc điện thoại đến chỗ vắng tháo sim thì thấy trong ốp lưng của điện thoại có 1.335.000 đồng tiền mặt, M không cho Bóng biết số tiền đó và ném sim điện thoại đi. Sau đó M chở B về nhà, gửi điện thoại cho người cậu ruột tên là Lò Văn Y, rồi bỏ ra 300.000 đồng từ số tiền có trong điện thoại vừa cướp giật được đi mua ma tuý về cả ba người M, B, Y sử dụng. Đến ngày 23/5/2017, M đến nhà Y lấy điện thoại đến quán anh Trần Văn C cầm cố lấy 400.000 đồng, M đưa tiền cho Y 300.000 đồng (trả nợ), còn 100.000 đồng M đi mua ma tuý về sử dụng. Chiều ngày 23/5/2017, M dẫn bạn tên là Cà Văn P đến quán anh C chuộc lại chiếc điện thoại với giá 450.000 đồng. Sau khi vụ án bị phát hiện chiếc điện thoại đã được cơ quan Điều tra thu giữ.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 22/5/2017, M và B lại dong xe đi tìm cướp giật tài sản. Lần này B mang theo một cái liềm không cán, M kiếm miếng dẻ quấn vào che biển số xe mô tô. Đến địa phận bản T, xã C thì gặp chị Phạm Minh K chở chị Trịnh Thị Hải L. Thấy chị L ngồi sau đeo chiếc túi thì M cho xe áp sát, B dùng cái liềm ngoắc vào dây túi chị L giật đứt, chị L kịp phát hiện cầm chặt chiếc túi, nhưng B vẫn giật được, M tăng ga cho xe lao nhanh đến chỗ vắng mới dừng lại xem hàng thì thấy trong túi có 2.400.000 đồng tiền mặt, 01 pin sạc điện thoại dự phòng, 01 áo gió, 01 quyển sổ giấy viết. Sau khi tiêu pha và mua ma tuý sử dụng xong M đưa tiền cho B 1.000.000 đồng, M cầm 1.100.000 đồng

cùng chiếc pin sạc và áo. Cái túi đeo vứt xuống Sông M. Ngày 24/5/2017, M bán chiếc pin sạc dự phòng cho Lường Văn D được 100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 24/5/2017, M và B lại tiếp tục đi, lần này hai người lấy bùn trát vào biển số xe. B vẫn mang theo cái liềm hôm trước. Đến địa phận bản K, xã C thấy chị Vũ Thị H đi trên chiếc xe mô tô đi ngược chiều, trên vai có đeo túi. M quay xe theo áp sát xe chị H, B dùng liềm ngoắc giật đứt dây túi và giật được cái túi, M rồ ga lao nhanh đến chỗ vắng. Kiểm tra trong túi có 160.000 đồng tiền mặt, 01 khẩu trang, 01 đôi găng tay màu đỏ, 01 khăn tay và 01 quyển sổ tay. M cầm tiền và khẩu trang; còn lại B ném hết xuống dòng Sông M. Bị hại Vũ Thị H khai trong túi có chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ, giá mua là 4.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 25/5/2017 , M, B tiếp tục tìm cướp giật tài sản. Lần này M tháo biển kiểm soát xe mô tô để ở nhà. B vẫn cầm theo cái liềm. Đến khu bãi cát thuộc địa phận bản C, xã Chiềng C thì nhìn thấy chị Lương Thị H đi xe máy một mình, vai trái có đeo cái túi xách. M điều khiển xe mô tô áp sát vào xe của chị H, B ngồi sau dùng liềm ngoắc cắt đứt dây túi và giật được chiếc túi xách từ vai chị H. M tăng ga cho xe chạy đến chỗ vắng. Kiểm tra trong túi có 1.230.000 đồng tiền; 55.000 kíp (tiền Lào), 01 điện thoại Nokia. M cầm 700.000 đồng tiền và 55.000 kíp (tiền Lào). Chia cho B 400.000 đồng tiền và 01 điện thoại Nokia, đưa cho em gái B 50.000 đồng. Chiếc túi vứt xuống suối Huổi M.

Bản kết luận định giá tài sản số 227/KL ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện S kết luận:

1. 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy SMG 530H màu vàng gold, màn hình có nhiều vết vỡ vụn, đã qua sử dụng, giá trị 622.0000 đồng.

2. 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 1.537.000 đồng.

3. 01 điện thoại di động Nokia màu đen, ốp lưng màu trắng, bị mất kính màn hình và phím, đã qua sử dụng, trị giá 468.000 đồng.

4. 01 chiếc túi xách có dây đeo (không có nhãn) màu đen, có 3 ngăn, đã qua sử dụng, giá trị 51.000 đồng.

5, 01 chiếc túi xách giả da màu đen, dây đeo bằng kim loại, đã qua sử dụng giá trị 63.000 đồng.

6. 01 túi xách giả da màu xanh – trắng kẻ ngang nhãn hiệu Bershka, đã qua sử dụng, giá trị 1.800.000 đồng.

7. 01 pin sạc điện thoại di động dự phòng màu trắng bạc nhãn hiệu mi.com, đã qua sử dụng, giá trị 150.000 đồng.

8. 01 áo khoác gió màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 128.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã cho bị cáo và những người bị hại xác định lại hiện trường. Kết quả trùng khớp với lời khai của các bên.

Những người bị hại đều yêu cầu trả lại tài sản hoặc bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 107/KLĐT-KT ngày 13/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Lò Văn M và Lường Văn B về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 48 đến 52 tháng tù; bị cáo Lường Văn B từ 42 đến 48 tháng tù. Buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại. Xét hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lò Văn M và Lường Văn B là những đối tượng sử dụng chất ma tuý, đã cùng nhau tìm cướp giật tài sản. M lấy xe mô tô của gia đình, trực tiếp điều khiển, cho B ngồi sau áp sát những phụ nữ đi xe mô tô tay cầm điện thoại hoặc vai đeo túi xách để nhanh chóng giật lấy rồi cho xe mô tô tăng ga bỏ chạy; thực hiện trót lọt 04 vụ cướp giật. Tổng tài sản chiếm đoạt 4.819.000 đồng.

[3] Các bị cáo thực hiện tội phạm có đồng phạm, thực hiện cướp giật tài sản bằng phương tiện xe mô tô, có dụng cụ bằng vật kim khí (liềm) sắc nhọn; cướp giật tài sản của những người đang vận hành xe mô tô là trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tội phạm của các bị cáo vừa xâm phạm tài sản, vừa gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khoẻ của người khác.

[4] Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo Lò Văn M, Lường Văn B phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nhưng có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, có nhân thân xấu (sử dụng ma tuý). Do vậy,

cần có hình phạt tương xứng để giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Lò Văn M là người chủ mưu và hưởng lợi phần hơn nên phải chịu hình phạt cao hơn so với đồng phạm.

[7] Những đối tượng liên quan đến các bị cáo như: Đã bán ma tuý cho các bị cáo; mua bán vật các bị cáo phạm tội mà có; được các bị cáo chia tiền đều chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Điều tra chưa xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Yêu cầu bồi thường của những người bị hại là thực tế, nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường theo giá trị những tài sản bị mất. Một số tài sản của vụ án đã thu hồi được cần xem xét trả lại cho các bị hại.

[9] Tang vật của vụ án:

- 01 xe mô tô các bị cáo dùng gây án nhưng là tài sản của bà Cà Thị N nên cần trả lại, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, nắp ốp lưng vàng trắng, 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng, 01 chiếc áo gió màu đen đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.230.000 đồng, tiền Lào 55.000 kíp là tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 liềm sắt không có cán, 01 mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng và 01 khẩu trang đều là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là *(phạt tiền)* đối với bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn M và Lường Văn B phạm tội cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lò Văn M 48 *(Bốn mươi tám)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày *(26/5/2017).*

- Xử phạt: Lường Văn B 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày *(26/5/2017).*

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị T 1.335.000 đồng, chị Trịnh Thị Hải L 4.200.000 đồng, chị Vũ Thị H 1.760.000 đồng, chị Lương Thị H 51.000 đồng. Tổng cộng 7.346.000 đồng, phần của Lò Văn M 4.000.000 đồng, phần của Lường Văn B 3.346.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) liềm sắt có kích thước 2,5 x 20cm, phần lưỡi liềm cong không có cán, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang màu đỏ có chấm bi màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại di động Sam sung loại G530 màu vàng đồng, số IMEL: 35721306415702501 đã qua sử dụng cho chị Phạm Thị T; trả lại 01 áo gió màu đen đã qua sử dụng, 01 pin sạc dự phòng điện thoại di động màu trắng đã qua sử dụng cho chị Trịnh Thi Hải L; trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen, nắp lưng màu trắng, số IMEL: 354317043824135, đã qua sử dụng, 55.000 kíp (tiền Lào) và 1.230.000 đồng cho chị Lương Thị H; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiêu Hon da, BKS 88S1-7329, số khung: 521360, số máy: 6520910, xe đã qua sử dụng cho bà Cà Thị N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh L).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng; án phí dân sự mỗi bị cáo 300.000 đồng. Tổng cộng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Phần của mỗi bị cáo 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; những người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Quyết

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thi hành án hình sự;
-Thi hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có QL,NVLQ;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.